

CTY CP DỊCH VỤ SONADEZI  
Số: 5.59./SDV-KTTC  
V/v **Cung cấp danh sách**  
**người sở hữu chứng khoán**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Biên Hòa, ngày 30 tháng 8 năm 2022

### THÔNG BÁO

(Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền trả cổ tức bằng tiền)

- Kính gửi:**
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
  - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
  - Trung tâm Lưu ký Chứng khoán - CN TP. HCM

Tên Tổ chức phát hành: **Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi**  
Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi  
Trụ sở chính: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 01, Đường 1, KCN  
Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai  
Điện thoại: 0251 8890888 Fax: 0251 8890199

Chúng tôi thông báo đến Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:

Tên chứng khoán: **Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi**  
Mã chứng khoán: **SDV**  
Loại chứng khoán: **Cổ phiếu phổ thông**  
Mệnh giá: **10.000 đồng/ cổ phần**  
Sàn giao dịch: **UPCOM**  
Ngày đăng ký cuối cùng: **15/09/2022**

**1. Lý do và mục đích:** Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền.

**2. Nội dung cụ thể:**

- Tỷ lệ thực hiện:

Đối với cổ phiếu phổ thông: 20%/cổ phiếu (01 cổ phần được nhận 2.000 đồng)

- Thời gian thanh toán: **Thứ Tư, ngày 28/09/2022**

- Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các

Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu xuất trình Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu và làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Kế toán Tài chính Công ty. Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, số 01, đường 1, Khu

công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (vào các ngày làm việc trong tuần) từ ngày 28/09/2022.

**Đề nghị VSD lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên vào địa chỉ sau:**

- Địa chỉ nhận Danh sách (bản cứng): Phòng Kế Toán – Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi

Tầng 8, Tòa nhà Sonadezi, Số 1, Đường 1, KCN Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.

- Địa chỉ email nhận file dữ liệu: : [sdv@sonadezi-sdv.com.vn](mailto:sdv@sonadezi-sdv.com.vn)  
[chuhuyentrang86@gmail.com](mailto:chuhuyentrang86@gmail.com)

Chúng tôi cam kết những thông tin về người sở hữu trong danh sách sẽ được sử dụng đúng mục đích và tuân thủ các quy định của VSD. Công ty chúng tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có vi phạm.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- SGĐCK HN, UBCKNN;
- Lưu VP, KTTC.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**Tổng Giám Đốc**



*[Handwritten signature]*  
**Lê Thị Giang**

**\* Tài liệu đính kèm**

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- Nghị quyết của HĐQT về việc chi trả cổ tức năm 2021.

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc chi trả cổ tức năm 2021**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi;
- Căn cứ Biên bản họp và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 31/03/2022;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị lần thứ 02 (nhiệm kỳ IV, 2022-2027) ngày 30/06/2022.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2021 như sau.

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty CP Dịch vụ Sonadezi
- Mã chứng khoán: SDV
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Ngày đăng ký cuối cùng: Ngày 15/09/2022
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 20%/cổ phiếu (01 cổ phiếu được nhận 2.000 đồng)
- Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền
- Thời gian chi trả cổ tức: Ngày 28/09/2022
- Hình thức thực hiện:
  - + Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.
  - + Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Kế toán Tài chính Công ty: Tầng 8, tòa nhà Sonadezi, số 01, đường 1, khu công nghiệp Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (vào các ngày làm việc trong tuần) từ ngày 28/09/2022.

**Điều 2.** Giao cho Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức thực hiện việc chi trả cổ tức cho các cổ đông và công bố thông tin theo quy định.

**Điều 3.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, Tổng Giám đốc và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành. *mm*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: HS.HĐQT, VT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *gall*

**CHỦ TỊCH**



*[Signature]*  
**Lương Minh Hiền**

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty ban hành kèm theo Nghị quyết kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên 2021 ngày 19/04/2021;
- Căn cứ Biên bản họp và Biên bản kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đã biểu quyết và thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo số 166/BC-SDV-PKD ngày 28/3/2022 về kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và nhiệm kỳ III (2017-2022); định hướng nhiệm kỳ IV (2022-2027) và kế hoạch 2022 với các nội dung chủ yếu như sau:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021:

ĐVT: triệu đồng

| STT | Chỉ tiêu           | KH năm  | TH năm  | % TH/KH |
|-----|--------------------|---------|---------|---------|
|     | <b>Công ty mẹ</b>  |         |         |         |
| 1   | Doanh thu          | 426.600 | 466.451 | 109,34% |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế | 25.382  | 31.999  | 126,07% |
| 3   | Số phải nộp NSNN   | 45.660  | 51.984  | 113,85% |
|     | <b>Hợp nhất</b>    |         |         |         |
| 1   | Doanh thu          | 450.780 | 495.829 | 109,99% |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế | 26.179  | 32.367  | 123,64% |
| 3   | Số phải nộp NSNN   | 48.644  | 55.157  | 113,39% |

1.2. Kết quả hoạt động SXKD 5 năm 2017-2021:

| Chỉ tiêu           | Công ty mẹ |         |        | Hợp nhất |         |        |
|--------------------|------------|---------|--------|----------|---------|--------|
|                    | KH         | TH      | %TH/KH | KH       | TH      | %TH/KH |
| <b>Năm 2017</b>    |            |         |        |          |         |        |
| Doanh thu          | 134.650    | 220.079 | 163,4% |          | 240.476 |        |
| Lợi nhuận sau thuế | 11.000     | 14.180  | 128,9% |          | 14.810  |        |
| Phải nộp NSNN      | 4.150      | 22.933  | 552,6% |          | 25.293  |        |
| <b>Năm 2018</b>    |            |         |        |          |         |        |
| Doanh thu          | 180.000    | 290.413 | 161,3% |          | 311.077 |        |
| Lợi nhuận sau thuế | 14.000     | 16.521  | 118,0% |          | 17.170  |        |
| Phải nộp NSNN      | 19.000     | 30.711  | 161,6% |          | 33.111  |        |
| <b>Năm 2019</b>    |            |         |        |          |         |        |
| Doanh thu          | 253.085    | 385.143 | 152,2% | 274.814  | 407.091 | 148,1% |
| Lợi nhuận sau thuế | 14.021     | 20.551  | 146,6% | 14.687   | 21.313  | 145,1% |
| Phải nộp NSNN      | 21.500     | 38.975  | 181,3% | 23.843   | 41.625  | 174,6% |
| <b>Năm 2020</b>    |            |         |        |          |         |        |
| Doanh thu          | 323.045    | 423.891 | 131,2% | 345.026  | 446.896 | 129,5% |
| Lợi nhuận sau thuế | 17.001     | 25.268  | 148,6% | 17.706   | 26.143  | 147,6% |
| Phải nộp NSNN      | 25.000     | 46.306  | 185,2% | 27.682   | 48.704  | 177,0% |
| <b>Năm 2021</b>    |            |         |        |          |         |        |
| Doanh thu          | 426.600    | 466.451 | 109,3% | 450.780  | 495.829 | 109,9% |
| Lợi nhuận sau thuế | 25.382     | 31.999  | 126,1% | 26.179   | 32.367  | 123,4% |
| Phải nộp NSNN      | 45.660     | 51.984  | 113,9% | 48.644   | 55.157  | 113,4% |

1.3. Định hướng kế hoạch SXKD giai đoạn 2022-2026:

- Đảm bảo duy trì tốc độ tăng tổng doanh thu hàng năm từ 2-3%, phân đầu tới cuối năm 2026 chỉ tiêu tổng doanh thu thực hiện đạt 520 tỷ đồng.

- Đảm bảo tỷ lệ lợi nhuận trước thuế trên doanh thu từ 7-9%, phân đầu tới cuối năm 2026 chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt 35 tỷ đồng.

- Đảm bảo duy trì tỷ lệ chia cổ hàng năm cho cổ đông từ mức 20% trở lên.

1.4. Kế hoạch SXKD năm 2022:

| STT               | Chỉ tiêu  | Đvt        | Giá trị |
|-------------------|---|------------|---------|
| <b>Công ty mẹ</b> |   |            |         |
| 1                 | Doanh thu   | Triệu đồng | 471.597 |
| 2                 | Lợi nhuận sau thuế TNDN                             | Triệu đồng | 32.040  |
| 3                 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế TNDN trên vốn chủ sở hữu | %          | 35,62%  |
| 4                 | Tổng số phát sinh phải nộp NSNN                     | Triệu đồng | 59.132  |
| <b>Hợp nhất</b>   |   |            |         |
| 1                 | Doanh thu   | Tr.đồng    | 500.216 |
| 2                 | Lợi nhuận sau thuế TNDN                             | Tr.đồng    | 32.210  |
| 3                 | Tổng số phát sinh phải nộp NSNN                     | Tr.đồng    | 62.295  |

2. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2021.

3. Thông qua Báo cáo số 167/BC-SDV-HĐQT ngày 28/3/2022 về hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2017-2022) và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ IV (2022-2027).

4. Thông qua Báo cáo số 01/2022/BC-BKS ngày 08/3/2022 của Ban kiểm soát về việc kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD năm 2021 và tổng kết nhiệm kỳ III:

5. Thông qua Báo cáo số 172/BC-TTr-HĐQT ngày 28/3/2022 về tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch 2022:

5.1. Thông qua Thù lao thực hiện năm 2021:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 120.000.000 đồng
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: 120.000.000 đồng
- Thành viên Hội đồng quản trị (05 người): 422.750.000 đồng
- Thành viên Ban Kiểm soát (02 người): 84.000.000 đồng
- Thư ký Công ty: 42.000.000 đồng

5.2. Kế hoạch tạm ứng, chi trả tiền lương và thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, thư ký công ty năm 2022:

a. Thù lao của người quản lý không chuyên trách:

- Chủ tịch HĐQT : 10.000.000 đ/tháng
- Phó chủ tịch Hội đồng quản trị : 10.000.000 đ/tháng
- Thành viên HĐQT (5 người) : 7.500.000 đ/người/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát (2 người) : 3.500.000 đ/người/tháng
- Thư ký Công ty : 3.500.000 đ/tháng

Việc thanh toán thù lao của người quản lý không chuyên trách được chi trả theo số tháng làm việc thực tế.

b. Tiền lương của người quản lý chuyên trách:

- Trưởng Ban Kiểm soát : tạm chi 26.000.000 đ/tháng

Căn cứ theo kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2022 sẽ chi bổ sung lương theo Quy chế lương của Công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông kỳ sau.

6. Thông qua Tờ trình số 170/TTr-SDV-HĐQT ngày 28/3/2022 về phương án xử lý chi phí hỗ trợ Rạch Bà Chèo.

7. Thông qua Tờ trình số 169/TTr-SDV-HĐQT ngày 28/3/2022 về phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch năm 2022:

7.1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

| STT | Nội dung   | Tỷ lệ | Số tiền (đồng) |
|-----|--|-------|----------------|
| 1   | Vốn điều lệ  |       | 50.000.000.000 |
| 2   | Lợi nhuận sau thuế TNDN  |       | 31.998.688.764 |
| 3   | Bù đắp khoản hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng môi trường trên lưu vực Rạch Bà Chèo từ LNST năm 2021 |       | 2.500.000.000  |
| 4   | Lợi nhuận sau thuế còn lại để phân phối  |       | 29.498.688.764 |
| 5   | Trích lập các quỹ  | 40%   | 11.799.475.000 |
| a   | Quỹ đầu tư phát triển  | 20%   | 5.899.738.000  |
| b   | Quỹ khen thưởng phúc lợi người lao động  | 15%   | 4.424.803.000  |
| c   | Quỹ công tác xã hội cộng đồng  | 3,5%  | 1.032.454.000  |
| d   | Quỹ thưởng người quản lý   | 1,5%  | 442.480.000    |
| 6   | Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ  |       | 17.699.213.764 |
| 7   | Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang  |       | 24.919.533.389 |
| 8   | Tổng lợi nhuận còn lại   |       | 42.618.747.153 |



| STT | Nội dung                              | Tỷ lệ | Số tiền (đồng) |
|-----|---------------------------------------|-------|----------------|
| 9   | Cổ tức (20% vốn điều lệ)              |       | 10.000.000.000 |
| 10  | Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau |       | 32.618.747.153 |

Hội đồng quản trị căn cứ tình hình tài chính của công ty trong niên độ tài chính 2022 để quyết định thời điểm chốt danh sách và thời điểm chi trả cổ tức thích hợp.

7.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

| STT | Nội dung                                 | % LNST |
|-----|--|--------|
| 1   | Trích các quỹ                            | 30%    |
| a   | Quỹ đầu tư phát triển                    | 10%    |
| b   | Quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động | 20%    |
| c   | Quỹ công tác xã hội cộng đồng            |        |
| d   | Quỹ thưởng người quản lý                 |        |
| 2   | Cổ tức dự kiến 20% mệnh giá cổ phần      |        |

8. Thông qua Tờ trình số 168/TTr-SDV-BKS ngày 28/3/2022 về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán trong số các công ty theo danh sách dưới đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 cho công ty:

| STT | Tên Công ty Kiểm toán  | Địa chỉ liên hệ   |
|-----|--|---|
| 1   | Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam                 | 140 Nguyễn Văn Thủ, Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh   |
| 2   | Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (viết tắt A&C CO., LTD) | 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh   |
| 3   | Công ty TNHH Kiểm toán VACO                                  | Tầng 12A, Tòa nhà Tổng công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội |


9. Thông qua kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2022-2027):

- a. Hội đồng quản trị, gồm các Ông/ Bà:
- Bà Lương Minh Hiền
  - Bà Lê Thị Giang
  - Bà Phí Thị Lệ Thủy
  - Ông Phạm Trần Hòa Hiệp

- Ông Trần Hồ Dũng
- Ông Nguyễn Văn Hiếu
- Ông Lê Xuân Sâm
- b. Ban Kiểm soát, gồm các Ông/ Bà:
  - Ông Vũ Văn Nam
  - Bà Nguyễn Mai An
  - Bà Đặng Thị Thúy Hằng

**Điều 2:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc, cá nhân và tổ chức có liên quan có trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

*Nơi nhận:* 

- Như Điều 2;
- Các cổ đông;
- Lưu: VT, Hồ sơ ĐHCĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Lương Minh Hiền**